

Bản án số: 06/2019/HS-ST

Ngày: 13 - 3 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Đời.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Minh Trọn.

Bà Phạm Hồng Ân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Tú là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Hợp - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 12 và ngày 13 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2019/TLST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2019/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên Phạm Cà U - sinh năm 1988, tại tỉnh Cà Mau; nơi ĐKKTT và chỗ ở hiện nay: Ấp X, xã M, huyện P, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn M và bà Trần Thị X; vợ: Đào Thị V; con: Có 01 người, sinh ngày 05/7/2018;

- Tiền sự: Có 03 tiền sự, ngày 29/12/2017 bị Trưởng công an xã Phú Mỹ quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi gây rối trật tự công cộng với số tiền 750.000 đồng, chưa chấp hành nộp phạt; ngày 21/6/2018 bị Trưởng công an xã Phú Mỹ quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau với số tiền 1.000.000 đồng, chưa chấp hành nộp phạt; ngày 09/8/2018 bị Trưởng công an xã Phú Mỹ quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau với số tiền 1.000.000 đồng, chưa chấp hành nộp phạt.

- Tiền án: Có 01 tiền án, ngày 12/3/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử về tội cố ý gây thương tích, hình phạt 02 năm 06 tháng tù, đã chấp hành xong hình phạt ngày 19/4/2016, chưa chấp hành án phí.

- Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 30/11/2018 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

1. Anh Phạm Trung H, sinh năm 1970 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp X, xã M, huyện P, tỉnh Cà Mau.

2. Anh Phạm Long H1, sinh năm 1988 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp X, xã M, huyện P, tỉnh Cà Mau.

3. Anh Đỗ Hoàng Th, sinh năm 1988 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khóm A, Phường B, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ ngày 18 tháng 11 năm 2018, bị cáo Phạm Cà U có hành vi dùng dao chém làm hư hỏng xe hiệu Sirius, số đăng ký 69K1-223.66 của anh Phạm Long H1; kính chiếu hậu, ốp nhựa, đồng hồ và gù tay thắng của xe hiệu Sirius, số đăng ký 69K1-212.41 của anh Phạm Trung H và kính chắn gió phía trước xe ô tô hiệu KIA Morning, số đăng ký 69A-027.78 của anh Đỗ Hoàng Th, tổng giá trị thiệt hại là 9.702.400 đồng. Quá trình điều tra bị cáo U thừa nhận toàn bộ hành vi thực hiện.

Tại bản cáo trạng số: 01/CT-VKS ngày 21/01/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân đã truy tố bị cáo Phạm Cà U về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 28/KL-HĐĐG ngày 22/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Phú Tân kết luận: yếm xe bị hư hỏng của xe hiệu Sirius, số đăng ký 69K1-223.66 của anh Phạm Long H1; kính chiếu hậu, ốp nhựa, đồng hồ và gù tay thắng của xe hiệu Sirius, số đăng ký 69K1-212.41 của anh Phạm Trung H và kính chắn gió phía trước xe ô tô hiệu KIA Morning, số đăng ký 69A - 027.78 của anh Đỗ Hoàng Th có giá trị thiệt hại là 9.702.400 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá nêu trên.

Tại phiên tòa trong phần tranh luận, quan điểm của Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Phạm Cà U phạm tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Cà U từ 01 năm đến 01 năm tù 06 tháng tù;

Về tang vật: Cơ quan điều tra đã thu hồi và trao trả xong chiếc xe Sirius, số đăng ký 69K1-212.41 cho anh Phạm Trung H, trao trả cây chia cho anh Phạm Văn T; Đối 02 gương chiếu hậu và cây dao chét hiện không còn giá trị sử dụng, nay đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Trách nhiệm dân sự: Anh H1, anh H và anh Th không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên không đặt ra xử lý.

Qua quan điểm luận tội và đề nghị xử lý các vấn đề về tội danh, hình phạt, tang vật và trách nhiệm dân sự của Kiểm sát viên: Bị cáo U không có ý kiến tranh luận với quan điểm của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Tân, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Kiểm sát viên tại phiên tòa luận tội: Vì bức tức cá nhân từ việc anh H1 từ chối bán chiếc xe hiệu Sirius, số đăng ký 69K1-212.41 cho bị cáo U, nên bị cáo U đã dùng cây dao chết chém và làm hư hỏng yếm xe của xe hiệu Sirius, số đăng ký 69K1-223.66 của anh Phạm Long H1; kính chiếu hậu, ốp nhựa, đồng hồ và gù tay thắng của xe hiệu Sirius, số đăng ký 69K1-212.41 của anh Phạm Trung H và kính chắn gió phía trước xe ô tô hiệu KIA Morning, số đăng ký 69A-027.78 của anh Đỗ Hoàng Th, tổng giá trị thiệt hại là 9.702.400 đồng. Khi thực hiện hành vi bị cáo đủ tuổi luật định, nhận thức diễn ra bình thường, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo phạm tội khi chưa được xóa án tích, do đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự, nay vẫn giữ nguyên cáo trạng truy tố bị cáo.

Qua diễn biến tại phiên tòa, bị cáo U đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện. Bị cáo khai nhận cáo trạng Viện kiểm sát tổng đạt cho bị cáo và cáo trạng công bố tại phiên tòa là đúng với hành vi thực hiện của bị cáo, bị truy tố về tội danh “*cố ý làm hư hỏng tài sản*” là không oan ức cho bị cáo, thừa nhận có lỗi vì đã xâm phạm pháp luật hình sự. Nay bị cáo đã ăn năn hối cải, xin được nhận sự khoan hồng của pháp luật, xin giảm nhẹ hình phạt.

Qua đó, xét lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo là phù hợp với thực tế xảy ra, phù hợp với lời khai nhận của bị cáo, bị hại, vật chứng thu giữ, hiện trường và tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án. Do đó lời khai của bị cáo là có căn cứ chấp nhận.

[3] Xét hành vi thực hiện cho thấy, động cơ bị cáo làm hư hỏng nhiều tài sản của người khác là nhằm mục đích thỏa mãn sự bức tức cho bản thân. Bị cáo thực hiện hành vi dùng dao chết chém làm hư hỏng yếm xe hiệu Sirius, số đăng ký 69K1-223.66 của anh Phạm Long H1; kính chiếu hậu, ốp nhựa, đồng hồ và gù tay thắng của xe hiệu Sirius, số đăng ký 69K1-212.41 của anh Phạm Trung H và kính chắn gió phía trước xe ô tô hiệu KIA Morning, số đăng ký 69A-027.78 của anh Đỗ

Hoàng Th, tổng giá trị thiệt hại là 9.702.400 đồng. Bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, xâm phạm đến khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ. Khi thực hiện hành vi, quá trình hoạt động nhận thức của bị cáo đang diễn ra bình thường, đủ điều kiện để chịu trách nhiệm hình sự.

Qua phân tích và nhận định như trên, luận tội của Kiểm sát viên xác định hành vi của bị cáo U có tội là có cơ sở công nhận và trên cơ sở đó có đủ căn cứ kết luận bị cáo U đã phạm tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật hình sự. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân truy tố bị cáo U là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội danh Điều luật quy định.

Xét tính chất và mức độ hậu quả hành vi cho thấy, ngoài việc làm hư hỏng tài sản của người khác. Bị cáo còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, gây ra dư luận xấu trong xã hội, làm cho quần chúng nhân dân không an tâm trong lao động sản xuất và trong quá trình quản lý, bảo vệ tài sản.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Nay cần thiết phải áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Từ đó, có điều kiện để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện có ích cho xã hội. Qua đó, cũng nhằm răn đe giáo dục và phòng ngừa tội phạm cho xã hội.

Xét về nhân thân, bị cáo có nhân thân rất xấu. Bị cáo có 03 tiền sự và 01 tiền án như đã nêu ở phần lý lịch. Lần phạm tội này cũng thể hiện thái độ càn quấy, bất chấp lẽ phải, bị cáo chỉ làm theo bản tính hung hãn cố chấp của mình, cố ý làm hư hỏng nhiều tài sản của nhiều người khác. Qua đó cho thấy bị cáo chưa ăn năn hối cải, chưa sửa chữa bản thân, không tôn trọng pháp luật, không tôn trọng tài sản, công sức, thành quả lao động của người khác. Nay cần thiết phải xử lý nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo. Tuy nhiên, trong quá trình tố tụng vụ án bị cáo đã thành khẩn khai báo, bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại và có người thân có công với cách mạng. Do đó, áp dụng điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự xét giảm 01 phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp. Bị cáo phạm tội khi chưa được xóa án tích, do đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Xét thấy Kiểm sát viên đề nghị xử lý về hình phạt đối với bị cáo như nêu trên là phù hợp với tính chất hành vi, hậu quả và nhân thân của bị cáo, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với vật chứng vụ án và trách nhiệm dân sự theo quan điểm đề nghị xử lý của Kiểm sát viên như trên là phù hợp và có căn cứ chấp nhận.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Phạm Cà U phạm tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Cà U 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bị cáo Phạm Cà U chấp hành án.

2. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu và tiêu hủy:

- 01 (một) cây dao bằng sắt (loại dao chét), mũi bằng, chiều dài 37.5cm, báng rộng nhất 08cm, phần cán dao 11cm, đường kính rộng 0.38cm, phần lưỡi dao dài 26.5cm và bị mẻ nhiều chỗ;

- 02 (hai) gương chiếu hậu của xe mô tô đã hư hỏng hoàn toàn. Vật chứng hiện do Chi cục Thi hành án dân sự đang quản lý.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Buộc bị cáo Phạm Cà U phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án, bị cáo Phạm Cà U có quyền kháng cáo bản án; anh Phạm Long H1, anh Phạm Trung H và anh Đỗ Hoàng Th có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV & THA (TAND tỉnh Cà Mau);
- Sở tư pháp tỉnh Cà Mau (khi có hiệu lực);
- Chi cục THADS huyện Phú Tân (khi có hiệu lực);
- VKSND huyện Phú Tân;
- CAND huyện Phú Tân;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án; Lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Đồi

